

Số: *386* /STNMT-MT

Điện Biên, ngày *4* tháng 5 năm 2019

V/v chỉnh sửa báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Thủy điện Huổi Chan 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”.

Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại và xây dựng số 6

Ngày 25/4/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 178/BC-Cty ngày 22/4/2019 của Công ty TNHH thương mại và xây dựng số 6 về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Thủy điện Huổi Chan 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên” theo ý kiến của Hội đồng thẩm định ngày 07/8/2018 (*có báo cáo ĐTM và hồ sơ thuyết minh thiết kế cơ sở kèm theo*). Sau khi xem xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được chỉnh sửa, bổ sung và đối chiếu với báo cáo ĐTM tại phiên họp Hội đồng chính thức ngày 07/8/2018, thuyết minh thiết kế cơ sở kèm theo, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Chủ dự án đã thực hiện điều chỉnh các thông số, số liệu chính của dự án làm gia tăng nguy cơ tác động tiêu cực đến môi trường, các số liệu này chưa được đánh giá tại phiên họp Hội đồng ngày 07/8/2018, cụ thể:

- Chưa thực hiện điều chỉnh mực nước hạ lưu min của dự án về cos 371,3m theo Văn bản số 696/UBND-KT ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh mực nước dâng bình thường dự án thủy điện Huổi Vang và mực nước hạ lưu dự án thủy điện Huổi Chan 1; theo đó, chủ dự án chưa đánh giá bổ sung khối lượng đào đắp sông phía hạ lưu khi hạ cos từ 372,9m xuống 371,3m.

- Thay đổi cao trình đỉnh đập từ 393,5m lên 396,5m và mực nước lũ kiểm tra từ 393,99m lên 395,26 m (nội dung này chưa được đánh giá cụ thể tác động đến biên giới Việt- Lào theo hiệp định biên giới Việt - Lào).

- Thay đổi tổng diện tích đất chiếm dụng của dự án từ 56,23ha xuống 39,53ha, theo đó, giảm diện tích bãi thải từ 17,7 ha xuống còn 1ha; tuy nhiên, chủ dự án chưa thể hiện vị trí các bãi thải trên bản đồ tổng mặt bằng dự án (02 bãi thải) và khả năng cân đối đào, đắp lượng đất đá thải của dự án khi giảm diện tích bãi thải xuống còn 1ha.

- Thay đổi chiều dài đường dây đầu nối 110kV từ 2km lên 3km. Chưa đánh giá rõ trong báo cáo ĐTM của dự án có bao gồm hạng mục đường dây đầu nối 110kV không.

2. Các nội dung chủ dự án chưa thực hiện chỉnh sửa theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Điện Biên và ý kiến tại Biên bản họp Hội đồng ĐTM chính thức ngày 07/8/2018:

2.1. Chỉnh sửa chung:

Rà soát, chỉnh sửa, thống nhất số liệu trong toàn báo cáo (diện tích các loại đất dự án chiếm dụng (56,23ha hay 39,53 ha); diện tích lưu vực (1658 km², 1670 km² hay 1496 km²); các số liệu thiết kế cơ sở của dự án...).

2.2. Chỉnh sửa cụ thể:

Mở đầu:

- Mục 1.1. Tóm tắt xuất xứ, hoàn cảnh ra đời của dự án (trang 6): Chưa thống nhất diện tích lưu vực của dự án trong diễn giải và bảng 1.5 (diện tích lưu vực là 1.658 km², không phải là 1670 km²).

- Mục 1.3. Mối quan hệ của dự án với các quy hoạch phát triển (trang 7): Chưa cập nhập lại thông số của các thủy điện bậc thang trên dòng sông Nậm Mức (mực nước dâng bình thường của thủy điện Huổi Vang theo Văn bản số 696/UBND-KT ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh Điện Biên); bổ sung thông số mực nước hạ lưu min của nhà máy thủy điện Huổi Chan để làm rõ việc không ảnh hưởng đến thủy điện Huổi Vang phía hạ lưu.

- Căn cứ pháp lý (trang 10): Bổ sung Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng; Văn bản số 696/UBND-KT ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh mực nước dâng bình thường dự án thủy điện Huổi Vang và mực nước hạ lưu dự án thủy điện Huổi Chan 1.

- Mục 3.2. Danh sách cán bộ trực tiếp tham gia lập ĐTM của dự án (trang 12): Thiếu chữ ký các thành viên tham gia.

Chương 1. Mô tả tóm tắt dự án:

- Hiện trạng các thủy điện trên dòng sông Nậm Mức (trang 17): Đề nghị cập nhập, chỉnh sửa theo nội dung mục 1.3.

- Mục 1.4.1. Mục tiêu và nhiệm vụ của dự án (trang 18): Thống nhất dung tích hữu ích của hồ chứa với bảng 1.5 (2,7 x 10⁶ m³ hay 1,112 x 10⁶ m³).

- Mục 1.4.2.1. Quy mô diện tích (trang 18): Đề nghị thống nhất tổng diện tích đất chiếm dụng của dự án là 53,26ha hay 39,53ha; trường hợp diện tích giảm còn 39,53ha, đề nghị giải thích rõ nguyên nhân diện tích giảm.

- Trang 20: Xem xét lại việc đánh giá “Hiện tại, công ty đã mua lại diện tích đất của người dân...” vì thực tế, công ty mới đang đo đạc, quy chủ để lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Mục 1.4.2.2. Các hạng mục công trình của dự án (trang 21):

+ Đối với nội dung khoảng cách mốc giới lòng hồ: Chưa nêu rõ cao trình tại mốc biên giới; cần bổ sung đánh giá mực nước lũ kiểm tra 395,26 tác động đến biên giới Việt- Lào theo hiệp định biên giới Việt - Lào.

+ Bảng 1.5 và 1.6: Chưa rà soát, thống nhất các số liệu với các nội dung trong báo cáo ĐTM, thuyết minh thiết kế cơ sở và Văn bản số 696/UBND-KT ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh Điện Biên.

+ Đối với dòng chảy tối thiểu: Chưa rà soát, thống nhất số liệu trong toàn báo cáo (trang 23, lưu lượng 3,85 m³/s; trang 56, lưu lượng 22,14 m³/s).

- Mục 1.4.7. Tiến độ thực hiện dự án (trang 44): Chưa rà soát, điều chỉnh lại tiến độ từng nội dung thực hiện cho phù hợp với thời gian thực tế.

Chương 2. Điều kiện tự nhiên và KT-XH

- Bảng 2.1 (trang 53) không thống nhất số liệu với bảng 1.5.

- Đặc điểm chung khái quát về điều kiện thủy văn (trang 53): Đề nghị xem xét lại tài liệu dòng chảy tại trạm thủy văn Nậm He (dự án nằm trên dòng sông Nậm Mực, có trạm thủy văn Nậm Mực, hiện tại đổi tên thành trạm thủy văn Na Sang).

- Đối với dòng chảy tối thiểu (trang 56): Chưa bổ sung số liệu về thủy văn để làm căn cứ tính toán dòng chảy tối thiểu theo đúng quy định tại Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương 3. Đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án

* Giai đoạn chuẩn bị dự án:

- Mục 3.1.1.1. Đánh giá tính phù hợp của vị trí dự án (trang 67): Chưa bổ sung việc đánh giá sự phù hợp với thủy điện cùng bậc thang.

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chưa bổ sung biện pháp khắc phục khi các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng nhà máy thủy điện làm hư hỏng kết cấu giao thông khu vực triển khai dự án.

- Chưa bổ sung đánh giá ảnh hưởng, tác động của các bãi đổ thải tới khu vực xung quanh; khả năng cân đối đào, đắp lượng đất đá thải của dự án tại các bãi thải với diện tích 1 ha.

- Đối với diện tích bãi thải 1,4 ha tại bản Huổi Chan và bãi thải 0,5 ha tại Km 160 Quốc lộ 12 (trang 75, 76): Chưa được bổ sung vào dự án và các tài liệu thống nhất địa điểm đổ thải với chính quyền địa phương.

Chương 4. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

* Giai đoạn chuẩn bị dự án:

- Đề nghị GPMB (trang 109): Đề nghị thực hiện theo đúng các quy định hiện hành (không nêu cụ thể các quyết định của UBND tỉnh vì không đầy đủ).

- Đối với sơ đồ thu gom và xử lý nước thải (trang 111); Đề nghị xem xét tính khả thi của phương án.

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Giảm thiểu ô nhiễm do nước thải sinh hoạt (trang 115): Chưa xem xét tính khả thi của phương án (xử lý bằng bể tự hoại, thu gom vào hố ga tập trung, khử trùng dung dịch Clorine và tận dụng phun nước dập bụi).

- Đối với bùn cặn thải: Đề nghị chủ dự án tự nạo vét và chôn lấp tại các bãi thải thay thế phương án thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển định kỳ 1 lần/tháng vì không khả thi.

- Nước mưa chảy tràn (trang 117): Chưa đề xuất phương án giảm thiểu tác động cho phù hợp với thực tế (đề xuất đào rãnh thoát nước, hố ga, thuê công ty môi trường tại địa phương định kỳ nạo vét, xử lý... là không phù hợp).

* Giai đoạn vận hành:

- Biện pháp giảm thiểu tác động xã hội (trang 132): Chưa bổ sung việc xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa theo đúng quy định tại Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa.

Chương 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

- Nội dung giám sát trong giai đoạn vận hành: Bỏ giám sát môi trường không khí và nước thải sinh hoạt.

- Bổ sung bảng dự toán kinh phí thực hiện giám sát môi trường theo đơn giá ban hành tại Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành đơn giá hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Phụ lục:

- Đề nghị bổ sung toàn bộ các văn bản pháp lý liên quan đến dự án (Quy hoạch thủy điện; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư, Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; Văn bản liên quan đến tham vấn cộng đồng; Biên bản xác định vị trí khu vực đổ thải đã được thống nhất với chính quyền địa phương...).

- Bản đồ, sơ đồ:

+ Một số bản đồ trong báo cáo chưa thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thành lập bản đồ địa chính.

+ Chưa bổ sung bản đồ mặt bằng tổng thể dự án; thể hiện rõ vị trí các bãi đổ thải đất đá, rác thải sinh hoạt...

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty TNHH Thương mại và xây dựng số 6 tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung báo cáo ĐTM của dự án theo Biên bản họp đồng thẩm định ngày 07/8/2018, Văn bản số 696/UBND-KT ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh Điện Biên và thống nhất các thông số kỹ thuật theo thiết kế cơ sở trình Sở Công thương thẩm định. Chủ dự án hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các thông tin, số liệu trong báo cáo ĐTM của dự án.

Trên cơ sở hồ sơ báo cáo ĐTM của dự án sau khi được chỉnh sửa, hoàn thiện, nộp kèm theo báo cáo thuyết minh thiết kế cơ sở, Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan thường trực Hội đồng) sẽ tổ chức họp Hội đồng thẩm định lại báo cáo ĐTM của dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

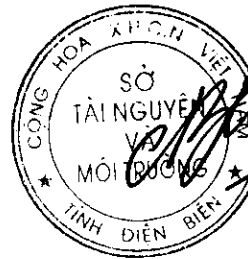
Nhận được văn bản này, đề nghị chủ dự án khẩn trương thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu trên./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục BVMT;
- Lưu VT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngôn Ngọc Khuê